

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI & TRUYỀN THÔNG ALK
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI & TRUYỀN THÔNG ALK

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: ALK MANUFACTURE -TRADING & MEDIA JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: ALK MANUFACTURE - TRADING & MEDIA.,JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0110643839

3. Ngày thành lập: 08/03/2024

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 38D3 phố Hoàng Ngân , Phường Trung Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0974847924

Fax:

Email: alkmedia7989@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: - Đại lý bán hàng hóa - Môi giới (Trừ hoạt động đấu giá)	4610
2.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
3.	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ	4631
4.	Bán buôn thực phẩm Chi tiết: -Kinh doanh thực phẩm chức năng	4632
5.	Bán buôn đồ uống Chi tiết: - Bán buôn rượu; - Bán buôn đồ uống không có cồn.	4633
6.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
7.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: - Kinh doanh dược; - Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da, giả da; - Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm, chế phẩm vệ sinh; - Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh; - Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn, bộ đèn điện; - Bán buôn giường, tủ, bàn ghế, đồ dùng nội thất; - Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm; - Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao.	4649

8.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
9.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
10.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị văn phòng; - Bán buôn bàn, ghế, tủ văn phòng; - Bán buôn người máy thuộc dây chuyền sản xuất tự động; - Bán buôn dây điện, công tắc và thiết bị lắp đặt cho mục đích công nghiệp; - Bán buôn vật liệu điện: động cơ điện, máy biến thế; - Bán buôn máy công cụ điều khiển bằng máy vi tính; - Bán buôn máy móc được điều khiển bằng máy vi tính cho công nghiệp dệt, may; - Bán buôn thiết bị và dụng cụ đo lường	4659
11.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Bán buôn hoá chất công nghiệp	4669
12.	Trồng lúa	0111
13.	Trồng ngô và cây lương thực có hạt khác Chi tiết: - Hoạt động gieo trồng ngô, lúa mỳ, lúa mạch, cao lương, kê.	0112
14.	Trồng cây lấy củ có chất bột Chi tiết: - Hoạt động gieo trồng các loại cây lấy củ có hàm lượng tinh bột cao: khoai lang, khoai tây, sắn, khoai nước, khoai sọ, củ từ, dong riềng...	0113
15.	Trồng cây mía	0114
16.	Trồng cây lấy sợi	0116
17.	Trồng cây có hạt chứa dầu Chi tiết: - Hoạt động gieo trồng loại cây có hạt chứa dầu: cây đậu tương, cây lạc, cây vừng, cây thầu dầu, cây cải dầu, cây hoa hướng dương, cây rum, cây mù tạc ...	0117
18.	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa Chi tiết: - Trồng Rau cải, bắp cải, rau muống, súp lơ, cây bông cải xanh, rau diếp, măng tây, rau cúc, rau cần ta, rau cần tây - Trồng Dưa hấu, dưa chuột, bí xanh, bí ngô, cà chua, cây cà, cây ớt - Trồng Su hào, cà rốt, cây củ cải, cây hành, cây tỏi ta, cây tỏi tây, cây mùi, cây hẹ - Trồng cây củ cải đường;	0118

19.	Trồng cây hàng năm khác Chi tiết: - Trồng cây ớt cay, cây gừng, cây nghệ... - Trồng atiso, ngải, cây bạc hà, cà gai leo, cây xạ đen, ý dĩ,... - Trồng ngô cây, trồng cỏ, chăm sóc đồng cỏ tự nhiên; thả bèo nuôi lợn; trồng cây làm phân xanh (muồng muồng); trồng cây sen,...	0119
20.	Trồng cây ăn quả	0121
21.	Trồng cây lấy quả chứa dầu	0122
22.	Trồng cây điều	0123
23.	Trồng cây hồ tiêu	0124
24.	Trồng cây cao su	0125
25.	Trồng cây cà phê	0126
26.	Trồng cây chè	0127
27.	Trồng cây gia vị, cây dược liệu, cây hương liệu lâu năm	0128
28.	Trồng cây lâu năm khác Chi tiết: - Trồng cây cảnh lâu năm; - Trồng cây dâu tằm, cây trôm, cây cau, cây trầu không...	0129
29.	Nhân và chăm sóc cây giống hàng năm	0131
30.	Nhân và chăm sóc cây giống lâu năm	0132
31.	Chăn nuôi trâu, bò và sản xuất giống trâu, bò	0141
32.	Chăn nuôi ngựa, lừa, la và sản xuất giống ngựa, lừa	0142
33.	Chăn nuôi dê, cừu và sản xuất giống dê, cừu, hươu, nai	0144
34.	Chăn nuôi lợn và sản xuất giống lợn	0145
35.	Chăn nuôi gia cầm	0146
36.	Chăn nuôi khác Chi tiết: - Nuôi và tạo giống chó, mèo, thỏ, bò sát, côn trùng; - Nuôi ong, nhân giống ong và sản xuất mật ong; - Nuôi tằm, sản xuất kén tằm; - Sản xuất da lông thú, da bò sát từ hoạt động chăn nuôi.	0149
37.	Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp	0150
38.	Thu nhặt lâm sản khác trừ gỗ Chi tiết: - Thu nhặt hoa quả, rau hoang dại: trám, quả mọng, quả hạch, quả dầu, nấm rừng, rau rừng, quả rừng tự nhiên.	0232
39.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
40.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa	8299
41.	Lập trình máy vi tính	6201

42.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
43.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính Chi tiết: - Khắc phục sự cố máy vi tính và cài đặt phần mềm	6209
44.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan Chi tiết - Xử lý dữ liệu hoàn chỉnh cho khách hàng: nhập tin, làm sạch dữ liệu, tổng hợp dữ liệu, tạo báo cáo, từ dữ liệu do khách hàng cung cấp. - Hoạt động cung cấp và cho thuê hạ tầng thông tin: cho thuê tên miền internet, cho thuê trang Web.... - Chia sẻ thời gian thực cho các thiết bị công nghệ thông tin (máy chủ, máy tính cá nhân, thiết bị di động,...) cho khách hàng.	6311
45.	Cổng thông tin (Trừ hoạt động báo chí)	6312
46.	Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Các dịch vụ thông tin qua điện thoại; - Các dịch vụ tìm kiếm thông tin thông qua hợp đồng hay trên cơ sở phí;	6399
47.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản	6810
48.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: - Dịch vụ môi giới bất động sản; - Sàn giao dịch bất động sản - Dịch vụ tư vấn bất động sản; - Dịch vụ quản lý bất động sản.	6820
49.	Hoạt động tư vấn quản lý (Trừ tư vấn luật, kế toán, kiểm toán)	7020
50.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Dịch vụ kiến trúc; - Khảo sát xây dựng; - Hoạt động đo đạc và bản đồ; - Tư vấn giám sát thi công xây dựng công trình; - Thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng; - Tư vấn quản lý dự án đầu tư xây dựng; - Tư vấn giám sát thi công xây dựng công trình; - Kiểm định xây dựng; - Quản lý chi phí đầu tư xây dựng.	7110

51.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120
52.	Quảng cáo	7310(Chính)
53.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
54.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
55.	Cho thuê xe có động cơ	7710
56.	Bán buôn tổng hợp	4690
57.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp Chi tiết: - Bán lẻ lương thực, thực phẩm	4711
58.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp Chi tiết: - Bán lẻ trong siêu thị (Supermarket)	4719
59.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ cửa hàng chuyên doanh gạo, lúa mỳ, bột mỳ, ngô...	4721
60.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Rau, quả tươi, đông lạnh, chế biến; - Sữa, sản phẩm từ sữa và trứng; - Thịt và sản phẩm từ thịt gia súc, gia cầm, tươi, đông lạnh và chế biến; - Hàng thủy sản tươi, đông lạnh và chế biến; - Bánh, mứt, kẹo, sản phẩm chế biến từ bột, tinh bột	4722
61.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1010
62.	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản Chi tiết: - Chế biến và bảo quản cá, tôm, cua và loài thân mềm; làm lạnh, sấy khô, hun khói, ướp muối, ngâm trong nước muối, đóng gói... - Sản xuất sản phẩm cá, tôm cua và các loài động vật thân mềm; cá nấu chín, cá khúc, cá rán, trứng cá muối, phụ phẩm trứng cá muối... - Sản xuất các thức ăn cho người, súc vật từ cá; - Sản xuất các thức ăn từ cá, động vật sống dưới nước khác không dùng cho người. - Chế biến rong biển.	1020
63.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
64.	Sản xuất dầu, mỡ động, thực vật	1040
65.	Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa	1050
66.	Xay xát và sản xuất bột thô	1061

67.	Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột Chi tiết: - Sản xuất tinh bột từ gạo, khoai tây, ngô... - Sản xuất bột ngô ướt; - Sản xuất đường glucô, mật ong nhân tạo, inulin... - Sản xuất gluten; - Sản xuất bột sắn và sản phẩm phụ của sắn; - Sản xuất dầu ngô.	1062
68.	Sản xuất các loại bánh từ bột Chi tiết: - Sản xuất bánh ngọt khô làm lạnh, làm bánh tươi; - Sản xuất bánh mì dạng ổ bánh mì; - Sản xuất bánh nướng, bánh ngọt, bánh pate, bánh nhân hoa quả... - Sản xuất bánh quy và bánh ngọt khô; - Sản xuất sản phẩm ăn nhẹ (bánh bao, bánh tròn, bánh quy cây...) mặn, ngọt; - Sản xuất bánh bắp; - Sản xuất bánh phồng tôm; - Sản xuất bánh ngọt làm lạnh: bánh mềm, bánh cuộn, bánh quế...	1071
69.	Sản xuất đường	1072
70.	Sản xuất ca cao, sôcôla và bánh kẹo	1073
71.	Sản xuất mì ống, mì sợi và sản phẩm tương tự Chi tiết: - Sản xuất mì ống, mì sợi kể cả đã được nấu, nhồi, chưa; - Sản xuất bột mì (nấu với thịt); - Sản xuất mì đông lạnh, mì đóng gói	1074
72.	Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn	1075
73.	Sản xuất chè	1076
74.	Sản xuất cà phê	1077

75.	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Sản xuất thực phẩm chức năng - Sản xuất súp và nước xuyết; - Sản xuất thực phẩm: Đồ ăn dinh dưỡng, sữa và thực phẩm dinh dưỡng, thức ăn cho trẻ nhỏ, thực phẩm có chứa thành phần hoóc môn; - Sản xuất gia vị, nước chấm, nước sốt: sốt madonnê, bột mù tạt và mù tạt; - Sản xuất dấm; - Sản xuất mật ong nhân tạo, kẹo; - Sản xuất thực phẩm chế biến sẵn dễ hỏng : Bánh sandwich, bánh pizza tươi. - Sản xuất các loại trà được thảo (bạc hà, cỏ roi ngựa, cúc la mã); - Sản xuất men bia; - Sản xuất nước cốt và nước ép từ thịt, cá, tôm, cua, động vật thân mềm; - Sản xuất sữa tách bơ và bơ; - Sản xuất sản phẩm trứng, albumin trứng; - Sản xuất muối thanh từ muối mua, bao gồm muối trộn i ốt; - Sơ chế, làm sạch, sấy khô tổ yến;	1079
76.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện Chi tiết: - Sản xuất các sản phẩm gỗ : Cán, tay cầm của dụng cụ, cán chổi, cán bàn chải; Khuôn, nòng giày, ủng, mắc áo; Tượng và đồ trang trí bằng gỗ, đồ khảm, trạm hoa văn bằng gỗ; Hộp, nắp nhỏ đựng đồ trang sức quý bằng gỗ, - Sản xuất củi đun từ gỗ ép, bã cà phê; - Sản xuất khung gương, khung tranh ảnh bằng gỗ; - Sản xuất khung tranh sơn dầu cho nghệ sỹ; - Sản xuất bộ phận giày bằng gỗ; - Sản xuất cán ô, ba toong; - Sản xuất bộ phận dùng trong sản xuất tàu thuốc lá; - Tranh khắc bằng gỗ. - Chế biến bấc tự nhiên và sản phẩm từ bấc ép; - Sản xuất sản phẩm từ bấc tự nhiên hoặc bấc ép, bao gồm tấm phủ sàn; - Sản xuất dây bện, sản phẩm tết bện: thảm chùi chân, chiếu, thùng, hộp và tấm chắn; - Sản xuất đồ giỏ bằng liễu gai và đồ bằng bấc. - Sản xuất đồ lưu niệm: tranh, gạt tàn thuốc, hoa... làm bằng tre.	1629
77.	In ấn Chi tiết: - Hoạt động in	1811

78.	Dịch vụ liên quan đến in Chi tiết: - Chế bản, in, gia công sau in	1812
79.	Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh	2023
80.	Sản xuất sản phẩm chịu lửa	2391
81.	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2392
82.	Sản xuất sản phẩm gốm sứ khác Chi tiết: - Sản xuất bộ đồ ăn bằng sứ và các vật dụng trong nhà và nhà vệ sinh; - Sản xuất các tượng nhỏ và các đồ trang trí bằng gốm ; - Sản xuất sản phẩm cách điện và các đồ đặc cố định trong nhà cách điện bằng gốm; - Sản xuất các sản phẩm trong phòng thí nghiệm, hoá học và sản phẩm công nghiệp; - Sản xuất chai, lọ, bình và vật dụng được sử dụng cho việc vận chuyển và đóng gói hàng hóa; - Sản xuất đồ nội thất bằng gốm;	2393
83.	Sản xuất thiết bị truyền thông	2630
84.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo lưu động hoặc tại chợ Chi tiết: - Bán lẻ lương thực, thực phẩm	4781
85.	Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ Chi tiết: - Bán lẻ nước hoa, mỹ phẩm, vật phẩm vệ sinh; - Bán lẻ thảm treo tường, thảm trải sàn, đệm, chăn, màn; - Bán lẻ sách, truyện, báo, tạp chí; - Bán lẻ trò chơi và đồ chơi; - Bán lẻ thiết bị, đồ dùng gia đình, hàng điện tử tiêu dùng; - Bán lẻ đĩa ghi âm thanh, hình ảnh; - Bán lẻ đồ dùng gia đình bằng gốm, sứ; - Bán lẻ đồ dùng gia đình bằng thủy tinh; - Bán lẻ hàng thủ công mỹ nghệ: hàng lưu niệm bằng gỗ, sừng, đồi mồi, san hô...	4789
86.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet Chi tiết: - Bán lẻ hàng hóa bằng thư đặt hàng; - Bán lẻ hàng hóa qua internet	4791
87.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Bán trực tiếp theo địa chỉ; bán thông qua máy bán hàng tự động...;	4799
88.	Vận tải hành khách đường sắt	4911
89.	Vận tải hàng hóa đường sắt	4912

90.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt) Chi tiết: - Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe taxi; - Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng; - Kinh doanh vận tải khách du lịch bằng xe ô tô;	4931
91.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: - kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô - Vận tải hành khách bằng xe khách nội tỉnh, liên tỉnh	4932
92.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: - Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô	4933
93.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
94.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động Chi tiết: - Nhà hàng, quán ăn; - Quán ăn tự phục vụ; - Quán ăn nhanh; - Cửa hàng bán đồ ăn mang về; - Xe thùng bán kem; - Xe bán hàng ăn lưu động; - Hàng ăn uống trên phố, trong chợ.	5610
95.	Xuất bản phần mềm (trừ xuất bản phẩm)	5820
96.	Hoạt động sản xuất phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình Chi tiết: - Sản xuất phim (Trừ phim truyền hình)	5911
97.	Hoạt động hậu kỳ Chi tiết: - Hoạt động đầu đề, phụ đề, giới thiệu phim, sản xuất phim hoạt họa, thuyết minh đồ họa máy tính	5912
98.	Hoạt động phát hành phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình Chi tiết: - Phát hành phim (Trừ hoạt động báo chí) - Phát hành băng video, đĩa DVD-s	5913
99.	Hoạt động viễn thông khác Chi tiết: - Hoạt động của các đại lý internet cung cấp dịch vụ truy cập internet cho khách hàng.	6190
100.	Cho thuê băng, đĩa video	7722

101.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Chi tiết: - Cho thuê máy móc và thiết bị nông lâm nghiệp không kèm người điều khiển; - Cho thuê máy móc và thiết bị xây dựng và kỹ thuật dân dụng không kèm người điều khiển; - Cho thuê máy móc và thiết bị văn phòng không kèm người điều khiển.	7730
102.	Đại lý du lịch	7911
103.	Điều hành tua du lịch Chi tiết: - Kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa - Kinh doanh dịch vụ lữ hành quốc tế	7912
104.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch Chi tiết: - Cung cấp các dịch vụ đặt chỗ liên quan đến hoạt động du lịch: vận tải, khách sạn, nhà hàng, cho thuê xe, giải trí và thể thao; - Cung cấp dịch vụ chia sẻ thời gian nghỉ dưỡng; - Hoạt động bán vé cho các sự kiện sân khấu, thể thao và sự kiện vui chơi, giải trí; - Cung cấp dịch vụ hỗ trợ khách du lịch: cung cấp thông tin du lịch cho khách, hoạt động hướng dẫn du lịch; - Hoạt động xúc tiến du lịch.	7990
105.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
106.	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt Chi tiết: - Dịch vụ vệ sinh bên ngoài cho: công trình, văn phòng, nhà máy, cửa hàng, cơ quan, khu nhà đa mục tiêu; - Dịch vụ vệ sinh chuyên nghiệp cho khu nhà, làm sạch cửa sổ, làm sạch ống khói, vệ sinh lò sưởi, lò thiêu, nồi cất, ống thông gió, bộ phận của ống; - Vệ sinh, bảo dưỡng bể bơi; - Vệ sinh máy móc công nghiệp; - Vệ sinh tàu hỏa - Vệ sinh mặt đường, tàu chở dầu trên mặt biển; - Dịch vụ tẩy uế, diệt trùng;	8129
107.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
108.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
109.	Xây dựng nhà để ở	4101
110.	Xây dựng nhà không để ở	4102
111.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
112.	Xây dựng công trình đường bộ	4212

113.	Xây dựng công trình điện	4221
114.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
115.	Xây dựng công trình công ích khác Chi tiết: - Xây dựng công trình công nghiệp: Nhà máy lọc dầu, nhà máy hoá chất, - Xây dựng công trình thủy: Đường thủy, cảng và các công trình trên sông, cảng du lịch (bến tàu), cửa cống... Đập và đê. - Xây dựng đường hầm; - Xây dựng công trình thể thao ngoài trời.	4229
116.	Xây dựng công trình thủy	4291
117.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: - Xây dựng công trình thể thao ngoài trời. - Chia tách đất với cải tạo đất: đắp, mở rộng đường, cơ sở hạ tầng công...	4299
118.	Phá dỡ	4311
119.	Chuẩn bị mặt bằng (không gồm dịch vụ nổ mìn; hoạt động rà phá bom, mìn)	4312
120.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
121.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
122.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ giường, tủ, bàn, ghế, đồ dùng nội thất; - Bán lẻ đèn và bộ đèn; - Bán lẻ dụng cụ gia đình và dao kéo, dụng cụ cắt, gọt; hàng gốm, sứ, hàng thủy tinh; - Bán lẻ sản phẩm bằng gỗ, lie, hàng đan lát bằng tre, song, mây và vật liệu tết bện; - Bán lẻ thiết bị gia dụng; - Bán lẻ nhạc cụ; - Bán lẻ thiết bị hệ thống an ninh: thiết bị khoá, kết sắt... không đi kèm dịch vụ lắp đặt hoặc bảo dưỡng;	4759
123.	Bán lẻ băng đĩa âm thanh, hình ảnh (kể cả băng, đĩa trắng) trong các cửa hàng chuyên doanh	4762

6. Vốn điều lệ: 9.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 900.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	TRỊNH NGỌC ANH	Phòng 2216 chung cư CT2B Khu đô thị mới Tân Tây Đô, Xã Tân Lập, Huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	810.000	8.100.000.000	90,000	0350790025 27	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	810.000	8.100.000.000	90,000		
2	NGUYỄN THỊ OANH	Phòng 2216 chung cư CT2B Khu đô thị mới Tân Tây Đô, Xã Tân Lập, Huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	45.000	450.000.000	5,000	0191890005 29	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	45.000	450.000.000	5,000		

3	TRÌNH THÀNH CÔNG	Thôn 3, Xã Đình Xá, Thành phố Phủ Lý, Tỉnh Hà Nam, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	45.000	450.000.000	5,000	0352040012 80
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	45.000	450.000.000	5,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài , nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: TRỊNH NGỌC ANH

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 02/10/1979

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 035079002527

Ngày cấp: 22/12/2021

Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Phòng 2216 chung cư CT2B Khu đô thị mới Tân Tây Đô, Xã Tân Lập, Huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Phòng 2216 chung cư CT2B Khu đô thị mới Tân Tây Đô, Xã Tân Lập, Huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội